

HÌNH THÀNH VĂN HÓA SỞ HỮU TRÍ TUỆ đối với sinh viên

■ Cao Thị Thu Trang
Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội

Văn hóa sở hữu trí tuệ (SHTT) là một trong những thành phần cơ bản của một xã hội phát triển có động lực SHTT - “công cụ có khả năng” phát triển kinh tế, khai thác nguồn tài sản vô hình. Bên cạnh thiết lập hệ thống pháp lý về quyền SHTT, cần đưa ra giá trị chuẩn mực đối với nhận thức và hành vi ứng xử đối với tài sản trí tuệ. Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2020 xác định hình thành văn hóa SHTT trong xã hội là nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, trong đó nhấn mạnh đến vai trò chủ đạo của giáo dục đại học trong xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về SHTT. Việc giáo dục cho mỗi cá nhân nói chung và sinh viên nói riêng về quyền SHTT để trang bị những hiểu biết cơ bản nhằm tự bảo vệ tài sản trí tuệ của mình, tôn trọng quyền SHTT của người khác và hơn cả là khuyến khích sinh viên có môi trường an toàn thể hiện năng lực, phát huy khả năng sáng tạo. Vì vậy, tác giả tiến hành nhận diện thực trạng của văn hóa SHTT, từ đó đưa ra những khuyến nghị dành cho các trường đại học để hình thành được văn hóa SHTT trong sinh viên.



Sinh viên Trường Đại học Vinh đạt Giải Nhất cuộc thi Sinh viên Sáng tạo và quyền sở hữu trí tuệ lần thứ III năm 2023

1. Thực trạng văn hóa SHTT của sinh viên tại các trường đại học

Tác giả tổ chức khảo sát bằng phiếu hỏi cho 200 sinh viên tại các trường đại học của Việt Nam, trong đó: Khối ngành khoa học tự nhiên: 37 sinh viên; Khối ngành kỹ thuật và công nghệ: 34 sinh viên; Khối ngành y - dược: 26 sinh viên; Khối ngành xã hội và nhân văn: 95 sinh viên (trong đó, Luật: 17 sinh viên; Kinh tế: 27 sinh viên; Giáo dục: 12 sinh viên; Khác (Quản lý, Ngôn ngữ...): 39 sinh viên; Khối ngành khác: 8 sinh viên. Kết quả:

1.1. Nhận thức của sinh viên đối với SHTT đã có nhưng chưa đầy đủ

Sinh viên tham gia khảo sát hầu như đã tiếp cận đến thuật ngữ “sở hữu trí tuệ”, chỉ có 8% tỷ lệ sinh viên vẫn chưa tìm hiểu về thuật ngữ này. Nhóm sinh viên chưa tiếp cận tập trung chủ yếu là sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai khi chưa có nhiều thời gian học tập, nghiên cứu tại trường đại học. Số liệu này là tín hiệu tốt, thể hiện thuật ngữ SHTT không còn xa lạ đối với sinh viên.

Để tìm hiểu sâu hơn về mức độ nhận thức đúng của sinh viên đã tiếp cận với thuật ngữ SHTT, tác giả đặt ra câu hỏi về căn cứ phát sinh, xác lập quyền SHTT. Kết quả cho thấy tỷ lệ sinh viên hiểu đúng về căn cứ phát sinh là xác lập quyền sở hữu công nghiệp, đặc biệt với các đối tượng là sáng chế, nhãn hiệu và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (trên 50%) cao hơn so với quyền tác giả và quyền liên quan (dưới 30%).

Ngoài ra, quá trình phân tích kết quả khảo sát cho thấy đa phần sinh viên lựa

chọn các quyền SHTT phát sinh quyền sau khi đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ, kể cả với những quyền phát sinh tự động không cần đăng ký.

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên bước đầu có những hiểu biết sơ bộ đối với quyền SHTT nhưng chưa đầy đủ. Đặc biệt đối với quyền tác giả và quyền liên quan là những vấn đề sinh viên trực tiếp tiếp xúc hàng ngày với học liệu trong quá trình học tập, nghiên cứu. Tác động tiêu cực từ việc thiếu nhận thức về quyền SHTT khiến sinh viên không nhận ra được khi sao chép, sử dụng hoặc phát tán thông tin khi không được sự cho phép của chủ sở hữu là hành vi vi phạm quyền SHTT, vi phạm tính liêm chính trong hoạt động nghiên cứu học thuật. Mặt khác, sinh viên không thể tự đánh giá đúng giá trị và công sức của mình với quá trình thực hiện công trình nghiên cứu khoa học. Điều này thậm chí khiến sinh viên mất tự tin trong quá trình tạo dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài sản trí tuệ dẫn đến hạn chế khả năng sáng tạo và giảm động lực trong quá trình học tập và nghiên cứu.

1.2. Hành vi ứng xử của sinh viên chưa đúng đắn đối với SHTT

Khảo sát những hành vi sinh viên đã từng thấy trong quá trình học tập, nghiên cứu cho thấy 3 hành vi diễn ra phổ biến hơn cả là chụp slide/bài giảng của giảng viên khi không được sự cho phép; không trích dẫn nguồn khi sao chép một phần thông tin của tài liệu; sử dụng tài liệu mua ở quán photocopy.

Những hành vi này không chỉ xuất phát từ việc thiếu nhận thức của sinh viên về quyền SHTT, đặc biệt ở đây đề cập đến quyền tác giả trong quá trình học tập, nghiên cứu. Bên cạnh đó, cần phải nghiêm túc thừa nhận công tác quản lý SHTT tại các trường đại học hiện nay chưa được chú trọng. Diễn hình như hành vi sử dụng giáo trình photocopy, có thể dễ dàng quan sát được trong lớp học giảng viên không có phản ứng gì và thậm chí chấp nhận việc sinh viên sử dụng sách, giáo trình photo như một điều “hiển nhiên” nếu sinh viên không sử dụng sách photo sẽ không có tài liệu

học tập. Trong khi đó, một số trường đại học đã ban hành quy định, quy chế về quản lý SHTT nhưng chưa thực sự hiệu quả. Khâu đánh giá, kiểm tra chưa thực sự được chú trọng để đưa ra những quy định cụ thể liên quan đến xâm phạm quyền SHTT đối với các đối tượng trong trường đại học. Việc thiếu vắng khâu quan trọng này trong công tác quản lý cũng khiến cho việc hình thành văn hóa SHTT trở nên khó khăn.

1.3. Thái độ thờ ơ của sinh viên đối với quyền SHTT

Khi được hỏi: Sinh viên đã làm gì khi thấy người khác thực hiện các hành vi được nêu ở trên, kết quả thu được tỉ lệ sinh viên “Không làm gì” - không có hành động báo cáo hay nhắc nhở lên tới 65%.

Thực chất sinh viên chưa nhận ra tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền SHTT và mức độ ảnh hưởng của việc vi phạm quyền này đến sự phát triển khoa học và công nghệ. Vấn đề vi phạm quyền SHTT chưa gây hại trực tiếp hoặc chưa có tác

động đáng kể đến lợi ích trong quá trình học tập, nghiên cứu cũng trở thành nguyên nhân dẫn đến sự thiếu quan tâm này. Thậm chí xuất phát từ tâm lý ngại từ chối chia sẻ thông tin, tài liệu hoặc ý tưởng một cách tự do và không cần quan tâm đến quyền SHTT của người khác. Điều này xuất phát việc thiếu thông tin và giáo dục về quyền SHTT trong chương trình học dành cho sinh viên.

Có thể nói rằng, điểm khó khăn nhất trong quá trình xây dựng văn hóa SHTT là thay đổi nhận thức của người học cũng như các đối tượng có liên quan trong trường đại học về việc cần có hành động đúng đắn khi nhận thấy sai phạm.

1.4. Trình độ kiến thức về quyền SHTT của sinh viên còn hạn chế

Một số trường đại học hiện nay tích cực triển khai các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên về SHTT như câu lạc bộ SHTT của Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn... Việc hình thành câu lạc bộ giúp sinh viên có môi trường trao đổi thêm kiến thức chuyên môn và kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, hỗ trợ xây dựng mạng lưới kết nối với những sinh viên có nhu cầu tìm hiểu về SHTT. Đồng thời, một số trường đại



Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tích cực triển khai hoạt động về SHTT cho sinh viên

học liên kết tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về SHTT, Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên. Bên cạnh đó, Cục SHTT tổ chức các khóa học cơ bản của IP - learning dành cho sinh viên để tìm hiểu về những vấn đề liên quan đến SHTT. Nhưng quy mô của những chương trình này vẫn nhỏ, đối tượng tham gia tập trung chủ yếu vào sinh viên theo học chuyên ngành SHTT.

2. Một số khuyến nghị trong việc xây dựng văn hóa SHTT đối với sinh viên đại học

2.1. Xây dựng quy định chặt chẽ về quản lý SHTT tại các cơ sở giáo dục đại học

Bên cạnh các quy định của Luật SHTT hiện hành, các cơ sở giáo dục đại học cần đặt ra các nguyên tắc để đảm bảo rằng các tài sản trí tuệ khi đăng ký bảo hộ có đầy đủ điều kiện; ban hành quy định nội bộ về tiêu chuẩn về sao chép, trích dẫn, sử dụng tài liệu với mục đích học tập, nghiên cứu; quy định cụ thể biện pháp xử lý hành vi vi phạm quyền SHTT dành cho tất cả đối tượng trong trường. Cần phải nhấn mạnh hơn về việc ban hành các quy định cụ thể về những hành vi sinh viên không được làm để chuẩn hóa hành vi của sinh viên khi khai thác tài sản trí tuệ trong trường học. Như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh quy định người học *Không được phô - tô tài liệu và sử dụng tài liệu phô - tô trong quá trình học tập tại Trường trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép*^(*).

Năm 2016, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định Quản lý tài sản SHTT, trong đó tại Khoản 2, Điều 18 Quyền và nghĩa vụ của người học trong khai thác tài sản trí tuệ quy định rõ ràng về việc sinh viên *không được sử dụng tài liệu photocopy vi phạm quyền tác giả trong quá trình học tập tại Trường*. Dựa vào điều khoản này, năm 2017, khi phát hiện sinh viên mang 8 cuốn sách photocopy vào trường học, nhà trường đưa ra hình thức xử lý là đình hình học vụ 1 năm đối với sinh viên vi phạm.

Sự việc này đã gây xôn xao dư luận, và sau quá trình xem xét nhà trường quyết định hình thức cảnh cáo học vụ đối với sinh viên. Việc xây dựng những quy định rõ ràng, chặt chẽ có thể định hướng được hành vi đúng của sinh viên trong quá trình khai thác tài sản trí tuệ tại nhà trường và cũng là cơ sở đưa ra có hình thức xử lý hành vi vi phạm. Từ đó, triển khai các hoạt động liên quan đến quản lý SHTT tại các trường đại học thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền SHTT và bảo vệ tài sản trí tuệ của các chủ thể có liên quan tại cơ sở giáo dục đại học, đồng thời khẳng định vai trò và vị thế của các trường đại học đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

2.2. Xây dựng đội ngũ chuyên trách về SHTT

Cần thiết xây dựng đội ngũ phụ trách đảm nhận chức năng tư vấn SHTT thông qua việc thành lập bộ phận, phòng ban hoặc trung tâm chuyên trách phụ thuộc vào điều kiện và cơ cấu tổ chức của từng cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh đó, tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn kết hợp với Cục SHTT, Cục Bản quyền tác giả, Hội SHTT Việt Nam... cung cấp, bồi dưỡng, trang bị kiến thức chuyên sâu và quy trình đăng ký bảo hộ quyền SHTT, các biện pháp bảo vệ, thực thi quyền SHTT và hơn hết là thương mại hóa tài sản trí tuệ. Đây là khuyến nghị cần thiết đối với tất cả các trường đại học, chuyên môn hóa hoạt động của trường đại học, đồng thời góp phần hỗ trợ áp dụng các nghiên cứu khoa học của sinh viên vào thực tiễn.

2.3. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về SHTT

Năm 2008, tác giả Nguyễn Thị Quế Anh đã đưa ra đề xuất xây dựng chương trình đào tạo về SHTT và cho đến nay phù hợp để đưa vào thực tiễn. Theo đó, chương trình đào tạo về SHTT được xây dựng theo các tiêu chí như: theo cấp độ đào tạo, theo định hướng chuyên môn của người học.

Theo cấp độ đào tạo, các nội dung liên quan đến SHTT có thể được tổ chức giảng dạy nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về SHTT cho nguồn nhân lực tương lai sẽ hoạt động trong lĩnh vực này: công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước; các nhà quản lý doanh nghiệp; các cán bộ hoạch định chính sách, tổ chức thực thi chính sách; các nhà lập pháp; những người làm công tác xét xử tranh chấp về SHTT; các cán bộ kiểm tra, kiểm soát về SHTT.

Theo định hướng chuyên môn của người học, các chương trình lại cần được

thiết kế dựa vào những đặc thù chuyên môn của từng ngành học trong tương quan với lĩnh vực SHTT. Các cơ sở đào tạo thuộc các nhóm ngành khác nhau có thể đưa vào chương trình giảng dạy một khoá học tổng quan kết hợp với một số nội dung về SHTT liên quan đến đặc thù của nhóm ngành mình.

2.4. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông quyền SHTT với sinh viên

Thông qua quá trình khảo sát, tác giả đã tìm hiểu các nguồn thông tin sinh viên tiếp cận đến SHTT gồm 6 kênh chính: Chương trình đào tạo của trường; Luật SHTT; Sách, tài liệu tham khảo; Báo chí, tạp chí; Lớp tập huấn, bồi dưỡng; Mạng xã hội; Bài báo mạng, trong đó nổi bật là mạng xã hội.

Với thói quen tiếp cận thông tin qua mạng xã hội, mức độ tin cậy của nguồn thông tin sinh viên tiếp nhận sẽ gặp nhiều rủi ro khi chưa qua kiểm chứng. Cần có góc nhìn khác về các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục trong truyền thông về các vấn đề liên quan đến SHTT. Cần tận dụng các nền tảng để truyền tải thông tin, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng qua mạng xã hội với cách thức thể hiện mới mẻ và thu hút sinh viên tham gia tìm hiểu.



Trường Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức toạ đàm Học sinh, sinh viên với bản quyền trên không gian mạng (4/2023)

3. Kết luận

Quá trình hình thành văn hóa SHTT là quá trình lâu dài, có chiến lược rõ ràng và mục tiêu cụ thể với sự thống nhất và đồng thuận từ các tổ chức giáo dục đại học đến các cơ quan ban hành chính sách. Trường đại học với chức năng đào tạo và nghiên cứu là nơi tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ, tạo ra tài sản trí tuệ, hoạt động này là yếu tố quan trọng thúc đẩy công tác chuyển giao công nghệ. Hình thành văn hóa SHTT chính là việc tạo dựng một nền tảng vững chắc để khai thác những tiềm năng SHTT, phát triển nền kinh tế dựa trên SHTT. Bài viết này đưa ra quan điểm về văn hóa SHTT và phân tích thực trạng văn hóa SHTT của sinh viên thông qua nhận thức chung và hành vi ứng xử với tài sản trí tuệ trong quá trình học tập và nghiên cứu. Từ đó làm cơ sở để gợi ý các nghiên cứu tiếp theo nhằm xây dựng lộ trình triển khai chiến lược hình thành văn hóa SHTT từ các góc độ khác nhau./.

Chú thích:

(*) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Quy chế Quản lý tài sản trí tuệ của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22/6/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Quế Anh (2008), *Nhu cầu đào tạo SHTT trong các trường đại học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, số 24, tr9-17.
2. Nguyễn Thế Anh, Nguyễn Thị Hải Vân, Hồ Văn Thái (2023), *Giải pháp cho vấn đề xâm phạm quyền SHTT đối với các công trình nghiên cứu khoa*

học tại các cơ sở giáo dục đại học, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 1 48(209), tr13-17.

3. Christophe Geiger, Farida Shaheed, Mylène Bidault, Lea Shaver, Carlos M. Correa, Rochelle Cooper Dreyfuss, Rebecca Giblin, Kimberlee Weatherall, and Peggy Ducoulombier (2016), *Intellectual Property and Access to Science and Culture: Convergence or Conflict?* Global Perspectives and Challenges for the Intellectual Property System, 2016.

4. Cục Sở hữu trí tuệ, *Văn hóa SHTT: Cần tạo dựng một nền tảng bền vững và toàn diện*,
https://www.ipvietnam.gov.vn/hoat-ong-shcn-trong-nuoc/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/van-hoa-so-huu-tri-tue-can-tao-dung-mot-nen-tang-ben-vung-va-toan-dien, truy cập ngày: 04/03/2024.

5. Đại học Quốc gia Hà Nội (2021), *Quy định quản lý tài sản trí tuệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, ngày 02/11/2021.

6. Eric M. Dobrusin, Ronald A. Krasnow, Daniel P. Aleksynas, Kristen L. Pursley (2021), *Intellectual Property Culture: Strategy and Compliance*, Making the Culture Contagious: Intellectual Property within an Organization.

7. Trần Văn Hải (2007), *Đào tạo nhân lực SHTT trong các trường đại học*, Tạp chí Hoạt động khoa học, số đặc biệt 7.2007, tr. 46-49.

8. Phạm Thị Thuý Hằng, Nguyễn Thanh Hùng (2017), *Xây dựng môi trường văn hoá SHTT ở nhà trường sư phạm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia “Nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông”, Nhà xuất bản ĐH Huế.

9. Kamil Idris (2005), *SHTT - Một công cụ phát triển kinh tế hữu hiệu*, NXB WIPO, 2005.

10. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Quy định quản lý tài sản SHTT của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 15/6/2016.

11. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Quy chế Quản lý tài sản trí tuệ của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22/6/2020.